

Bản án số: 123/2021/HS-ST

Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thề.

2. Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 9 N 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 N 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị N, sinh ngày 20/4/1965 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh N 1929; chồng: Phan Đức H, sinh N 1964; con: Có 03 con, con lớn sinh N 1985, con nhỏ sinh N 1993; anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2021 đến ngày 06/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (có mặt).

2. Phan Đình L, sinh ngày 22/12/1985 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức H, sinh N 1964 và bà Trần Thị N, sinh N 1965; vợ: Triệu Thị H, sinh N 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh N 2009, con nhỏ

sinh N 2018; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2021 đến ngày 23/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 N 2021, Hoàng Thị P, sinh N 1984, nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q tỉnh Sơn La đến quán Karaoke Nhớ của Trần Thị N làm nhân viên rót bia cho khách hát. Đầu tháng 7 N 2021, Hoàng Thị H, sinh N 1984, nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La, đến quán Karaoke Nhớ của Trần Thị N, làm nhân viên rót bia cho khách hát. Trần Thị N thỏa thuận với P và Hoài việc N nuôi ăn ở, khi khách hát Karaoke, P và Hoài có nhiệm vụ rót bia, chọn bài hát cho khách, mỗi giờ N trả công 100.000 đồng, khi khách có nhu cầu mua dâm thì P và Hoài thỏa thuận với khách giá bán dâm và xin ý kiến của N, nếu N đồng ý thì P và Hoài mới được bán dâm cho khách, mỗi lần đi bán dâm trong khoảng thời gian từ 01 đến 02 giờ và N thu mỗi người 200.000 đồng, không được bán dâm cho khách tại quán Karaoke Nhớ.

Khoảng 13 giờ ngày 20/7/2021, Trần Duy H, sinh N 1997, nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Trần Văn C, sinh N 1990, nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến quán Karaoke Nhớ của N để hát Karaoke, N sắp xếp cho H và C hát Karaoke tại phòng hát số 03 của quán, khoảng 05 phút sau N gọi P và Hoài vào phòng hát rót bia, chọn bài hát cho H và C. Trong quá trình hát Karaoke, C, H rủ P, Hoài đi bán dâm sau khi hát, P và Hoài đồng ý và bảo C, H phải xin ý kiến của N, nếu N đồng ý thì Hoài và P mới được đi bán dâm.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, H, C không hát Karaoke nữa mà ra thanh toán tiền hát hết 1.150.000 đồng cho N. Sau đó H, C thỏa thuận với N về việc mua dâm của P và Hoài, N đồng ý và thống nhất giá bán dâm là 500.000 đồng/ người/ lần quan hệ tình dục. Cùng lúc đó Phan Đình L, sinh N 1985 là con trai và ở gần nhà N đến và ngồi tại bàn uống nước của quán Karaoke, qua nghe nói chuyện L biết P và Hoài chuẩn bị đi bán dâm, sau đó C, H thuê L chở P và Hoài đến nhà nghỉ Hoàng La thuộc thôn , xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang do bà Nguyễn Thị B, trú tại thôn , xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang quản lý để mua bán dâm, L đồng ý và thỏa thuận giá là 500.000 đồng. Do H, C không có tiền mặt nên N bảo H chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của L, lúc này L đọc số tài khoản ngân hàng của mình để H chuyển số tiền 1.500.000 đồng từ số tài khoản 810205389542 ngân hàng Agribank của H sang số tài khoản 106868217195 ngân hàng Vietinbank của L rồi H và C điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ Hoàng La, còn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22A-122.17 của mình chở P và Hoài đi phía sau, quá trình đi P và Hoài bảo L khi nào gọi điện thì đón P và Hoài về quán Karaoke Nhớ.

Khi đến nhà nghỉ Hoàng La, H và C thuê bà Bắc 02 phòng, H vào phòng 203, C vào phòng 201. Khoảng 05 phút sau L chở P và Hoài đến nhà nghỉ Hoàng La để bán dâm, sau đó P vào phòng 201, Hoài vào phòng 203 để thực hiện hành vi

bán dâm cho C và H. Lúc này, bà Bắc thấy nghi ngờ việc hai đôi nam nữ vừa đến có hành vi mua bán dâm nên trình báo Công an huyện Sơn Dương.

Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại cơ sở kinh doanh lưu trú Hoàng La, tổ công tác Công an huyện Sơn Dương tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Thị P và Trần Văn C, Hoàng Thị H và Trần Duy H về hành vi mua bán dâm. Tang vật thu giữ: 01 bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Condo Hualei, chưa sử dụng; 01 bao cao su màu trắng, vỏ đã bị xé rách, nhãn hiệu Condo Hualei, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 90/CT-VKSSD, ngày 08/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Trần Thị N, Phan Đình L về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N, Phan Đình L phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N, Phan Đình L 03 N tù cho hưởng án treo, thử thách 05 N, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Condo Hualei, chưa sử dụng; 01 bao cao su màu trắng, vỏ đã bị xé rách, nhãn hiệu Condo Hualei, đã qua sử dụng.

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng.

- + Trả lại cho bị cáo Phan Đình L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X.

- Áp dụng: Các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 20/7/2021, tại quán Karaoke Nhớ, Trần Thị N đã có hành vi môi giới cho 02 người là Hoàng Thị P và Hoàng Thị H là nhân viên của quán Karaoke bán dâm cho Trần Văn C và Trần Huy H với giá 500.000 đồng/ người/ lần quan hệ tình dục. Phan Đình L biết rõ P và Hoài đi bán dâm cho C và H NH vẫn sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 22A-122.17 của mình chở P và Hoài đến nhà nghỉ Hoàng La thuộc thôn , xã H, huyện S để bán dâm cho C và H. L là người trực tiếp nhận số tiền 1.500.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền bán dâm, 500.000 đồng là tiền thuê L chở P và Hoài, do H chuyển khoản qua ngân hàng.

Khi P, Hoài, C, H đang chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Sơn Dương kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Trần Thị N, Phan Đình L về tội “*Môi giới mại dâm*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[2] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đến thuần phong, mỹ tục, sức khỏe con người, và còn là nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV- AIDS.

Bị cáo Trần Thị N là người trực tiếp thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho 02 nhân viên quán Karaoke đối với 02 khách mua dâm, giá bán dâm do bị cáo thỏa thuận với khách là 500.000 đồng/ người/ lần quan hệ tình dục, bị cáo N thu lời với mỗi người là 200.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi môi giới ngày 20/7/2021, bị cáo N đã có thỏa thuận, thống nhất với 02 nhân viên của mình là phải có sự đồng ý của bị cáo thì các nhân viên mới được đi bán dâm, giá bán dâm do nhân viên tự thỏa thuận với khách, bị cáo hưởng 200.000 đồng/ 1 lần/ 1 người, không bán dâm tại quán Karaoke Nhớ.

Bị cáo Phan Đình L không trực tiếp môi giới mại dâm H biết hành vi môi giới mại dâm của bị cáo N, là người trực tiếp nhận tiền bán dâm và tiền công chở nhân viên của quán đi bán dâm từ khách mua dâm, trực tiếp dùng xe ô tô của mình chở 02 nhân viên của quán đến địa điểm bán dâm. Do vậy, bị cáo L thực hiện với vai trò người giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi môi giới mại dâm. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương nhất là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng và răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Các bị cáo phạm tội đối với 02 người được xác định là tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự, nên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông Phan Hồng K là bố chồng của bị cáo Trần Thị N và là ông nội bị cáo Phan Đình L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có người thân thích là người có công với cách mạng, mặc dù các bị cáo phạm tội với hai người nH đây là yếu tố định khung hình phạt, không phải là tình tiết tăng nặng, các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng:

- 01 bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Condo Hualei, chưa sử dụng; 01 bao cao su màu trắng, vỏ đã bị xé rách, nhãn hiệu Condo Hualei, đã qua sử dụng; đây là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Phan Đình L giao nộp (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền bán dâm và 500.000 đồng là tiền thuê chỗ nhân viên đi bán dâm) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X do bị cáo Phan Đình L tự nguyện giao nộp, xét thấy đây là tài sản của bị cáo L phục vụ liên lạc, sinh hoạt hàng ngày nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 22A-122.17, ngày 01/9/2021 cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Đình L. Chiếc xe ô tô trên là tài sản của gia đình bị cáo L, phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo phạm tội lần đầu. Xét thấy không cần tịch thu sung quỹ nhà nước mà cần tuyên trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

Về hành vi mua dâm của Trần Văn C, Trần Duy H và hành vi bán dâm của Hoàng Thị P, Hoàng Thị H, Công an huyện Sơn Dương đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các số 289, 290, 291, 292 ngày 27/8/2021, hình thức phạt tiền.

Đối với hành vi vi phạm trong công tác phòng chống dịch Covid-19 của Trần Thị N khi cho C và H hát Karaoke tại quán Karaoke Nhớ, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2283 ngày 19/8/2021, hình thức phạt tiền.

Đối với bà Nguyễn Thị B là người quản lý cơ sở kinh doanh lưu trú Hoàng La không biết P, Hoài, C, H đến nhà nghỉ để mua bán dâm, khi phát hiện các đối

tượng có biểu hiện nghi vấn mua bán dâm, bà Bắc đã trình báo Công an huyện Sơn Dương nên không đề cập xử lý.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thị N, Phan Đình L** phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị N **03 (ba) N tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (N) N**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2021).

- Xử phạt bị cáo Phan Đình L **03 (ba) N tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (N) N**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2021).

Giao các bị cáo Trần Thị N, Phan Đình L cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao cao su màu trắng, nhãn hiệu Condo Hualei, chưa qua sử dụng. Được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký và xác nhận của Hoàng Thị P và Trần Văn C.

+ 01 bao cao su màu trắng, vỏ đã bị xé rách, màu trắng, nhãn hiệu Condo Hualei, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký và xác nhận của Hoàng Thị H và Trần Duy H.

- Trả lại cho bị cáo Phan Đình L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số máy MQAY2J/A, số sê-ri DNPVR4D3JCLL, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ là 1.500.000đ (Một triệu N trăm nghìn đồng).

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh